TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-PT
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và bà Phạm Thị Thuý Mai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Khắc D, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2004 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; cư trú: TDP Đ1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D: Ông Nguyễn Đông H (Bố đẻ bị cáo D), sinh năm 1974; địa chỉ: TDP Đ1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc D: Bà Nguyễn Thị Kim Q - Luật sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/3/2023, gia đình ông Phạm Quang Đ tổ chức đám cưới cho con trai tại Nhà văn hóa tổ dân phố Đ3, thị trấn Y. Gia đình ông Đ có chuẩn bị 02 hòm đựng phong bì tiền mừng cưới của khách đến dự (gồm 01 hòm hình trái tim và 01 hòm hình vuông). Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Khắc D và Nguyễn Văn Đ2 đến Nhà văn hóa tổ dân phố Đ3, thị trấn Y chơi. D quan sát thấy hòm đựng phong bì tại đám cưới của gia đình ông Đ, D liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc hòm này để lấy tiền tiêu xài cá nhân. D rủ Đ2 cùng trộm cắp thì Đ2 đồng ý và cả hai ngồi chờ đến khi nào gia đình ông Đ sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà Phạm Thị T (vợ ông Đ) cùng con gái là chị Phạm Thị L mang 02 hòm đựng phong bì cưới về nhà để trong phòng ngủ của bà T rồi quay lại đám cưới. Quan sát thấy có người mang hòm đựng phong bì cưới về nhà ông Đ, D và Đ2 thống nhất với nhau đợi đến tối sẽ đến nhà ông Đ trộm cắp, rồi cả hai đi về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 88F9 - 7698 sang nhà Đ2 đón Đ2 để cùng nhau đi đến nhà ông Đ trộm cắp hòm đựng phong bì. Khi đến nhà ông Đ, Đ2 đứng ngoài cảnh giới, còn D trèo qua cổng vào trong nhà trộm cắp được 01 hòm đựng phong bì cưới hình trái tim tại phòng ngủ của ông Đ. Sau đó, D ôm hòm phong bì vừa trộm cắp được ra ngoài cổng, vứt hòm phong bì qua cổng ra bên ngoài, rồi trèo qua cổng ra ngoài cùng với Đ2 chở hòm đựng phong bì cưới ra khu vực cánh đồng gần nhà ông Đ để kiểm đếm. Tại đây, cả hai dùng tay phá hòm ra lấy toàn bộ số phong bì mừng đám cưới trong hòm để vào 01 bao tải xác rắn Đ2 vừa nhặt được, rồi Đ2 ném hòm đựng phong bì xuống mương nước gần đó, rồi cả hai mang theo tải đựng phong bì về nhà Đ2 kiểm đếm. Khi về đến nhà Đ2 cả hai đi lên phòng ngủ của Đ2 trên tầng 2, D, Đ2 bóc toàn bộ số phong bì cưới vừa trộm cắp được lấy tiền xếp thành từng tập theo các mệnh giá khác nhau: 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng, cả hai không đếm nên không biết cụ thể là trộm cắp được tổng số bao nhiêu tiền, sau đó Đ2 cất giữ toàn bộ số tiền này rồi D về nhà ăn cơm, D hẹn Đ2 gặp nhau tại nhà nghỉ T1 ở tổ dân phố 3 Đoài, thị trấn Y. Sau khi trộm cắp được tiền, Đ2 cầm tiền đến nhà anh Nguyễn Văn C ở cùng tổ dân phố để trả nợ cho C số tiền 2.700.000 đồng, cho C vay số tiền 1.500.000 đồng và rủ C đi cùng Đ2 đến cửa hàng điện thoại di động của anh Tạ Minh Đ4 ở tổ dân phố L1, thị trấn H1, huyện Y, Đ2 mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax với giá 17.500.000 đồng, (khi Đ2 trả tiền, cho vay tiền và rủ C cùng Đ2 đi mua điện thoại Đ2 không nói cho C biết đó là tiền do Đ2 trộm cắp mà có). Sau khi Đ2 mua xong điện thoại, C đi về còn Đ2 đi đến nhà nghỉ T1 để gặp D như đã hẹn và thuê phòng số 202 để nghỉ. Tại đây, Đ2 để các tập tiền vừa trộm cắp được trong ngăn kéo chiếc tủ gỗ, đặt cạnh đầu chiếc giường thứ nhất từ ngoài vào. D lấy 01 sấp tiền mệnh giá 200.000 đồng để đi chơi (không rõ

cụ thể là bao nhiêu tiền). D bắt xe taxi đến thị trấn H1, huyện Y để đón Nguyễn Văn T3 rồi đi tiếp đến xã L2, huyện X1 để đón Nguyễn Văn N đến quán Karaoke Minh Phương ở xã L2 chơi, D trả tiền taxi hết 300.000 đồng. Tại đây, D nhắn tin đến số điện thoại 0342.752.380 của Hoàng Văn T2 ở thị trấn H2, huyện X1, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua ma túy và mua được 5.500.000 đồng ma túy của T2rồi cùng N, T3 sử dụng hết tại quán Karaoke Minh Phương. Khoảng 04 giờ ngày 06/3/2023, D trả tiền taxi cho N, T3 về trước hết 600.000 đồng, còn D tiếp tục chơi đến 06 giờ 30 phút cùng ngày và thanh toán hết 10.500.000 đồng tiền phòng hát. Sau đó, D bắt xe taxi quay lại nhà nghỉ T1 hết 300.000 đồng. Còn Đ2 rủ bạn là Dương Văn Trường ở tổ dân phố 2 Đông, thị trấn Y đến quán Bar Kingloung ở thị trấn H1 chơi hết 900.000 đồng và quay về nhà nghỉ T1 lúc 23 giờ ngày 05/3/2023.

Sau khi phát hiện bị mất hòm đựng phong bì cưới, gia đình ông Đ đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an để giải quyết. Quá trình xác minh, tìm kiếm đến khoảng 08 giờ ngày 06/3/2023, cơ quan Công an đã phát hiện D và Đ2 tại nhà nghỉ T1 và thu giữ số tiền 105.980.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 12 promax mà Đ2 vừa mua. Sau đó, theo chỉ dẫn của Đ2, cơ quan điều tra đã đến tại phòng ngủ của Đ2 thu giữ: 01 bao tải xác rắn, 01 túi nilon màu trắng đựng 682 mảnh vỏ phong bì.

Cũng trong ngày 06/3/2023, theo chỉ dẫn của bà Nguyễn Thị Ngọ, ở tổ dân phố Đ3, cơ quan điều tra đã thu giữ tại mương nước giáp thửa ruộng nhà bà Ngọ 01 chiếc hòm bằng nhựa hình trái tim và 01 chiếc khóa sắt Việt Tiệp.

Ngày 05/3/2023, bà Phạm Thị T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc USB có chứa video trích xuất từ camera giám sát của gia đình bà T. Tại Kết luận giám định số 1456 ngày 24/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 08 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định; 01 tệp video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD.

Ngày 06/3/2023, anh Nguyễn Văn C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 4.200.000 đồng mà Đ2 trả nợ và cho C vay vào tối ngày 05/3/2023.

Ngày 12/10/2023, ông Nguyễn Đông H (bố của Nguyễn Khắc D) đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT - Công an huyện Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 88F9 - 7698 mà D dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Ngày 14/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y đã có văn bản số 05 kết luận: 01 chiếc hòm hạnh phúc bằng xốp, hình trái tim, màu trắng, phía trước hòm có dòng chữ Wedding và gắn hoa nhựa, kích thước 50cm x 45cm x 19,5cm có giá 400.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu xác minh về tình hình bệnh của Nguyễn Khắc D, ngày 23/3/2023 cơ quan CSĐT - Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với D. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 224 ngày 18/7/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc ngày 05/3/2023 và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Khắc D bị bệnh Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy/ Động kinh toàn thể cơn lớn/ Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/G40.6/F70. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ông Phạm Quang Đ, bà Phạm Thị T cho rằng số tiền mà gia đình ông bà bị D và Đ2 trộm cắp trong hòm đựng phong bì cưới là hơn 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng.

Quá trình điều tra xác định số tiền D và Đ2 trộm cắp được trong hòm đựng phong bì cưới của gia đình ông Đ là 145.780.000 đồng.

Đối với hành vi Cố ý làm hư hỏng 01 hòm đựng phong bì của Nguyễn Khắc D: Giá trị tài sản bị hư hỏng 400.000 đồng, bản thân D chưa có tiền án, tiền sự về tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên hành vi này của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại Điều 178 BLHS. Ngày 14/12/2023, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D với mức phạt tiền 3.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Đ2: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản của gia đình ông Phạm Quang Đ nêu trên, Đ2 mới 15 tuổi 4 tháng 18 ngày, tội phạm mà Đ2 thực hiện là tội nghiêm trọng nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 14/12/2023, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ2 bằng hình thức Cảnh cáo.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HSST ngày 09/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Khắc D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2024 ông Nguyễn Đông H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và

cho bị cáo D được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm số 57/2023/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đông H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người T3 hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Khắc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các trài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, hợp pháp. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Khắc D do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Phạm Quang Đ, bà Phạm Thị T. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05/3/2023, lợi dụng sơ hở của ông Đ, bà T, Nguyễn Khắc D và Nguyễn Văn Đ2 đột nhập vào nhà ông Phạm Quang Đ ở tổ dân phố Đ3, thị trấn Y, huyện Yện Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp 01 hòm hạnh phúc hình trái tim bên trong đựng phong bì tiền mừng cưới được tổng số tiền là 145.780.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Khắc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả gây ra, đặc biệt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện để được giảm hình phạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo.

[4.3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Tuy trước khi phạm tội bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền xét xử về hành vi phạm tội hay xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo bị bệnh Hội chứng nghiện nhiều loại ma tuý nên thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nên kháng cáo xin hưởng án treo của đại diện hợp pháp của bị cáo không Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Từ những phân tích lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D được chấp nhận một phần nên không phải phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Khắc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã Nguyệt Đức, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ + Toà Hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà